TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147 /2018/HSST
Ngày 18-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2018/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/HSST-QĐ ngày 03/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Danh T, sinh năm 1968 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Khu phố N 1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1945 có vợ Hồ Thị Xuân L, sinh năm 1974 và 03 người con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 28/2/2018, có mặt.

2. Trần Văn S, sinh năm 1978 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Khu phố 1, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường D1, khu phố N, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N, sinh năm 1936 và con bà Phùng Thị L (đã chết); có vợ Đặng Thị H, sinh năm 1981 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 22/02/2018, có mặt.

3. Trần Văn A, sinh năm 1972 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 8 xã T huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Khu phố A2, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N, sinh năm 1936 và con bà Phùng Thị L (đã chết); có vợ tên Trần Thị V, sinh năm 1975 và có 02 con (con lớn nhất sinh

năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/2010 Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 100, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011, bị tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 22/02/2018, có mặt.

4. Nguyễn Đình T1, sinh năm 1976 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Tổ 5 khu phố 4, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 28/02/2018, có mặt.

5. Lê Quốc A1, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 5 xã L huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Khu phố H, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; có vợ Lê Thị S, sinh năm 1980 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 28/02/2018, có mặt.

6. Nguyễn Đức C, sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Khu phố 1, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Chính Đ, sinh năm 1948 và con bà Phùng Thị T, sinh năm 1954; có vợ Ngô Thị S, sinh năm 1981 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 22/02/2018, có mặt.

7. Trần Ngọc T2, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Đường 30/4 phường 11, Thành phố T, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; con ông Trần Văn T, sinh năm 1966 và con bà Phan Thị Hải Đ, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 22/02/2018, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H, sinh năm 1980; tạm trú: Khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 ngày 19/02/2018, bị cáo Nguyễn Danh T, Trần Văn A, Trần Văn S, Nguyễn Đức C, Trần Ngọc T2 đến nhà bị cáo Nguyễn Đình T1 địa chỉ khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương chúc tết, tại đây T rủ tất cả

đánh bạc bằng hình thức bài cào thắng thua bằng tiền, bị cáo T1 đi mua 01 bộ bài tây 52 lá. Cách thức chơi bộ bài tây 52 lá chia mỗi người 3 lá bài sau đó người chơi tính tổng số điểm trên các lá bài được chia, ai cao điểm nhất người đó thắng, mỗi ván bài người chơi đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, đến 14 giờ 10 phút bị cáo Lê Quốc A1 đến chơi và cùng tham gia. Đến 14 giờ 30 cùng ngày Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: Tiền trên chiếu bạc 9.400.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc:

- Nguyễn Danh T sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 1.800.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ 1.200.000 đồng trên chiếu bạc.
- Trần Văn S sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 550.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.050.000 đồng.
- Trần Văn A sử dụng 1.300.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 300.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 1.600.000 đồng.
- Nguyễn Đình T1 sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 50.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.050.000 đồng.
- Lê Quốc A1 sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 700.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 1.700.000 đồng.
- Nguyễn Đức C sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 500.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 1.500.000 đồng.
- Trần Ngọc T2 sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 300.000 đồng, thu giữ tại chiếu bạc 300.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 9.400.000đồng.

Cáo trạng số 126/QĐ - KSĐT ngày 02/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Danh T, Trần Văn S, Trần Văn A, Nguyễn Đình T1, Lê Quốc A1, Nguyễn Đức C và Trần Ngọc T2 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo :

+ Nguyễn Danh T, Nguyễn Đình T1, Trần Văn A từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Nguyễn Đức C, Trần Văn S từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+Lê Quốc A1, Trần Ngọc T2 từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 9.400.000đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T, T1, A, C, S, A1 và T2 đề nghị Hội đồng xem xét xử phạt mức án thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Danh T, Trần Văn S, Trần Văn A, Nguyễn Đình T1, Lê Quốc A1, Nguyễn Đức C và Trần Ngọc T2 thừa nhận ngày 19/02/2018 các bị cáo chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi bài cào 3 lá tính điểm mỗi ván bài người chơi đặt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng tại nhà bị cáo Nguyễn Đình T1 địa chỉ khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo đã sử dụng số tiền để đánh bạc bị cáo T sử dụng 3.000.000 đồng, bị cáo S sử dụng 1.500.000 đồng, bị cáo A sử dụng 1.300.000 đồng, bị cáo T1 sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo A1 sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo C sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo T2 sử dụng 600.000 đồng.

Tại Điều 321 Tội đánh bạc, Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Như vậy, các bị cáo T, S, A, T1, A1, C và T2 sử dụng tổng số tiền 9.400.000 đồng vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Bản cáo trạng số 126/QĐ-KSĐT ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Hiện nay, tình trạng đánh bạc trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp trong cộng đồng dân cư, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân, trật tự văn minh của xã hội. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân như sau để có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, S, A, T1, A1, C và T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, S, A, T1, A1, C và T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo S, A, C, T, T1, A1 có cha, mẹ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo T2 có cha được tặng thưởng nhiều giấy khen do có thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng năm 1987, 1989. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T, S, A1, C và T2 có nhân thân tốt, thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo A, T1 có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo A đã bị xử phạt tù về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo T1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy bị cáo A, T1 theo luật định được xác định không còn tiền án, tiền sự nhưng lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[5] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

Hội đồng xét xử cũng xem xét số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhân thân đối với từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 9.400.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Đối với tiền thu giữ cần tịch sung quỹ nhà nước, đối với 01 bộ bài tây cần tịch thu tiêu hủy

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh T, Trần Văn S, Trần Văn A, Nguyễn Đình T1, Lê Quốc A1, Nguyễn Đức C và Trần Ngọc T2 phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Danh T, Trần Văn A, Nguyễn Đình T1, Lê Quốc A1, Trần Ngọc T2, Trần Văn S và Nguyễn Đức C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Quốc A1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm nghìn đồng).Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/5/2018, biên lai thu tiền số 00776 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Danh T, Trần Văn S, Trần Văn A, Nguyễn Đình T1, Lê Quốc A1, Nguyễn Đức C và Trần Ngọc T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh